

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH PHÁT LỘC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH PHÁT LỘC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHAT LOC TRADING AND TOURISM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PHAT LOC TRADING AND TOURISM CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108394649

3. Ngày thành lập: 08/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 12, ngõ 2 Đường Lưu Nhân Chú, khu đô thị mới, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912516086

Fax:

Email:

Website: phatloctravel.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý du lịch	7911
2.	Điều hành tua du lịch	7912
3.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
4.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
5.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê thiết bị vận tải đường bộ (trừ xe có động cơ) không có người điều khiển: Mô tô, xe lưu động, cắm trại..., Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
6.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
8.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
9.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
10.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
11.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn hóa chất (trừ các loại hóa chất nhà nước cấm) Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
16.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
17.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không bao gồm động vật hoang dã, quý hiếm)	4620
18.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
19.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
20.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
21.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4511
22.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4543
23.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
24.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
25.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
26.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
27.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
28.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
29.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác;	7410

30.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
31.	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541
32.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh./	8299
34.	Bán buôn thực phẩm	4632
35.	Bán buôn đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar)	4633
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229(Chính)
37.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, Nhà nghỉ du lịch., Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê., Bãi cắm trại du lịch., Các cơ sở lưu trú du lịch khác	5510
38.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
39.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh karaoke, vũ trường)	5630
40.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
41.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
42.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
43.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
44.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
45.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
46.	Bán buôn gạo	4631
47.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
48.	Sản xuất giày dép	1520
49.	Cho thuê xe có động cơ	7710
50.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
51.	In ấn	1811
52.	Dịch vụ liên quan đến in	1812

53.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi Bán buôn xe đạp (kể cả xe đạp điện) và phụ tùng của xe đạp	4649
54.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763

6. Vốn điều lệ: 3.800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG HOÀNG LAN	19/372 khu tập thể K94, tổ 18 Ngọc Thụy, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.900.000.000	50,000	033186000100	
2	HOÀNG THỊ LY	Thôn Quýt, Xã Tuy Lai, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.900.000.000	50,000	033188000274	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THỊ LY

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 12/01/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 033188000274

Ngày cấp: 21/05/2015

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Quýt, Xã Tuy Lai, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Quýt, Xã Tuy Lai, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội